

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 25-02-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thống.

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thúy Lam – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Dương – Kiểm sát viên.

- Hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Tấn Đ – Chuyên viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân huyện Càng Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 83/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với

- Bị cáo: Phạm Thế A, sinh ngày: 05-11-1984, tại: tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện tại: 67D tổ A, ấp F, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962; có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1988; có 02 người con (sinh năm 2008 và sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: 01 (Vào ngày 13-5-2024, bị Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép theo Quyết định số 19/QĐ-XPHC, đến nay bị cáo chưa nộp phạt); bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18-12-2024 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại:

1- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1964 ; Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*Có mặt*).

2- Ông Nguyễn Tấn H2, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: ấp M, xã Đ, huyện C,

tỉnh Trà Vinh (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Mạnh H3, sinh năm: 1968; Nơi cư trú: F, ấp F, Lê Minh X, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Người làm chứng:

1- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

2- Ông Dương Văn Tuấn K, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 14-8-2024, bị cáo Phạm Thế A đang ở nhà thuê tại ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì ông Nguyễn Văn C và ông Dương Văn Tuấn K đến chơi. Tại đây, bị cáo cùng ông C, ông K ngồi uống trà với nhau. Một lúc sau, ông Nguyễn Tấn H2 điều khiển xe mô tô chở theo ông Nguyễn Văn S đi ngang thấy thì vào ngồi cùng. Ông S vào ngồi cạnh bị cáo tại bàn đá trước nhà. Thấy nhóm của bị cáo đang uống nước trà, nên ông S có lời lẽ thô tục về việc không uống rượu mà lại uống trà, nhưng không ai nói gì. Ngồi nói chuyện được một lát, ông S tiếp tục có lời lẽ thô tục thách thức bị cáo liên quan việc không uống rượu. Bất ngờ bị cáo đứng dậy tay phải cầm lấy bình trà bằng sứ để trên bàn đánh một cái trúng vùng đầu và cổ ông S gây thương tích. B trà bị vỡ thành nhiều mảnh và văng trúng ngón áp út bàn tay trái của ông H2 gây thương tích.

Thấy ông S bị đánh, ông H2 đứng lên bênh vực, nên xảy ra cự cãi với bị cáo Phạm Thế A. Ông C và ông K can ngăn, còn ông H2 bỏ chạy ra đường đal. Do nóng giận, bị cáo lấy một cây dao bằng kim loại, dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao có một cạnh sắc bén (cây dao hằng ngày bị cáo sử dụng cắt lốp xe cũ tại nhà) để trên khung gỗ trước nhà, cầm trên tay phải và đuổi theo ông H2. Chạy được một đoạn, ông H2 vấp té ngã ngửa, bị cáo cầm dao kim loại trên tay phải chém nhiều cái về phía hai chân ông H2, ông H2 co chân lên chống đỡ thì bị bị cáo chém trúng 03 cái vào chân phải nên ngắt xiu. Ông C chạy theo can ngăn và đến sơ cứu thương tích của ông H2.

Bị cáo quay vào nhà, thấy ông S đang đứng gần bàn nhậu, nên tiếp tục dùng dao kim loại chém trúng vùng lưng của ông S gây thương tích. Sau đó, bị cáo cầm dao đi vào nhà lấy xe mô tô, để dao trên ba ga xe phía trước, rồi điều khiển xe theo đường nhựa đi về hướng thành phố T bỏ trốn. Sau đó, ông C trình báo sự việc với Công an xã Đ. Riêng ông S và ông H2 do bị thương tích, được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh T cấp cứu, điều trị. Đến ngày 18-8-2024, ông S và ông H2 viết đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Phạm Thế A.

Ngày 17-9-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích và cơ chế hình thành vết thương đối với thương tích của ông S và ông H2.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 308/2024/KLTTCT-TTPY ngày 24-9-2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh T kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định là 19% (Mười chín phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây ra thương tích vùng đầu, cổ là vật tày, hướng từ trái sang phải; Vật gây ra thương tích vùng lưng là vật sắc, hướng từ sau ra trước.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 307/2024/KLTTCT-TTPY ngày 24-9-2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh T kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tấn H2 tại thời điểm giám định là 4% (Bốn phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây ra thương tích là vật sắc, hướng từ trên xuống.

Sau khi thông báo kết luận giám định, bị cáo và các bị hại đều thống nhất, không yêu cầu giám định lại. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Thế A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ 30 mảnh vỡ màu trắng của bình trà có hình dạng, kích thước lớn nhỏ khác nhau và 01 nắp bình màu trắng còn nguyên vẹn.

Bị hại ông S yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe tổng cộng là 21.460.000 đồng, đã nhận tiền khắc phục được 5.000.000 đồng; Bị hại ông H2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe tổng cộng là 12.660.000 đồng, đã nhận tiền khắc phục được 3.000.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn S có lời lẽ thô tục thách thức bị cáo trước, nhưng không đánh trả gây thương tích cho bị cáo, nên không xem xét xử lý.

Đối với ông Nguyễn Tấn H2, do bệnh vực ông S nên xảy ra cựa cãi với bị cáo, giữa ông H2 và bị cáo không có mâu thuẫn trước, ông H2 không có đánh trả gây thương tích cho bị cáo, nên không xem xét xử lý.

Đối với cây dao kim loại bị cáo sử dụng gây thương tích cho hai bị hại, sau khi gây án, khi bị cáo để dao trên xe mô tô điều khiển tẩu thoát thì bị rút mất, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng theo khai báo của bị cáo nhưng không tìm được.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 03-02-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố bị cáo Phạm Thế A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Thế A có mặt giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trong Cáo trạng. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án. Riêng bị hại ông S tự nguyện rút một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 6.460.000 đồng, còn yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng; Riêng bị hại ông H2 trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt xác định giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền là 9.660.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Phạm Thế A phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự và nhân thân của bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo có tác động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại một phần cho 02 bị hại; Thân nhân có công với cách mạng; Bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại ông S; Tại phiên tòa, ông S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Từ đó, Vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Thế A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày 18-12-2024. Về giải quyết trách nhiệm dân sự, Vị đề nghị công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và 02 bị hại về việc bị cáo bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn S và bồi thường thêm số tiền 9.660.000 đồng cho ông Nguyễn Tấn H2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 30 mảnh vỡ màu trắng của bình trà có hình dạng, kích thước lớn nhỏ khác nhau; 01 nắp bình màu trắng còn nguyên vẹn. Ngoài ra, V còn đề nghị buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã tranh luận đối đáp với nhau, sau cùng mỗi người giữ nguyên quan điểm, ý kiến đã trình bày.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Thế A trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin lỗi các bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm về với gia đình lo cho các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với bị hại ông Nguyễn Tấn H2, người làm chứng ông Dương Văn Tuấn K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với người làm chứng ông Nguyễn Văn C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Các đương sự này vắng mặt nhưng đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt các đương sự không gây cản trở cho việc xét xử, nên căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thế A khai nhận: Vào khoảng 23 giờ, ngày 14-8-2024, tại ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã có hành vi dùng bình trà bằng sứ đánh, dùng dao kim loại chém gây thương tích cho ông Nguyễn Văn S với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 19% và dùng dao kim loại chém gây thương tích cho ông Nguyễn Tấn H2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 4%. Tổng tỷ lệ

thương tích của hai bị hại là 23%. Bị cáo xác nhận toàn bộ lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án là tự nguyện, không bị ai ép cung, mướm cung hay dùng nhục hình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã thu giữ.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 03-02-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Phạm Thế A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định pháp luật, không oan, không sai.

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng bình trà bằng sứ đánh và dùng dao kim loại chém gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong giao tiếp hàng ngày giữa bị cáo với hai bị hại, không kiềm chế được bản tánh nóng nảy, không lựa chọn cách hành xử văn minh đối đáp với nhau, mà bị cáo đã cố ý gây thương tích cho hai bị hại. Cụ thể: Sau khi dùng bình trà bằng sứ đánh trúng vùng đầu, cổ của ông S, khi ông H2 bỏ chạy thì bị cáo đuổi theo dùng dao kim loại chém trúng chân ông H2 03 cái rồi tiếp tục quay trở lại dùng dao này chém trúng vùng lưng ông S. Bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi Đánh bạc trái phép, ngày 13-5-2024 bị Công an xã Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 19/QĐ-XPHC nhưng đến nay bị cáo chưa nộp phạt. Đáng lẽ ra sau lần vi phạm pháp luật này bị cáo phải biết tự sửa chữa bản thân, không đề vi phạm pháp luật nữa, nhưng bị cáo đã không làm được, mà còn phạm tội.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Bị cáo nhận thức và biết được rằng dùng bình trà bằng sứ đánh, dùng dao kim loại chém vào người khác sẽ gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe, kể cả nguy hiểm đến tính mạng. Trong vụ án này, do ông S có lời lẽ thô tục thách thức bị cáo, ông H2 khi bênh vực ông S xảy ra cự cãi với bị cáo, mà bị cáo đã dùng các công cụ đã nêu để gây thương tích cho ông S với tỷ lệ tổn thương cơ thể 19% và gây thương tích cho ông H2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 4%, nguyên nhân, kết quả đã được xác định. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét: Bị cáo sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có tác động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại được số tiền 5.000.000 đồng cho ông S và 3.000.000 đồng cho ông H2; Bị cáo phạm tội có một phần bị tác động bởi hành vi của bị hại ông S; Bị cáo có ông ngoại tên Nguyễn Phi K1 là Liệt sĩ; Tại phiên tòa, ông S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Giữa bị cáo và hai bị hại đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về tổng các khoản chi phí trách nhiệm dân sự. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông S là 21.460.000 đồng, được trừ đi số tiền đưa trước 5.000.000 đồng và tại phiên tòa ông S tự nguyện rút một phần yêu cầu số tiền 6.460.000 đồng, nên số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông S là 10.000.000 đồng. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông H2 số tiền là 12.660.000 đồng, được trừ đi số tiền đưa trước 3.000.000 đồng, nên số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông H2 là 9.660.000 đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án là 30 mảnh vỡ màu trắng của bình trà có hình dạng, kích thước lớn nhỏ khác nhau và 01 nắp bình màu trắng còn nguyên vẹn. Đây là công cụ bị cáo sử dụng đánh gây thương tích cho ông S, ông H2, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Thế A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với ông Nguyễn Văn S có lời lẽ thô tục thách thức bị cáo trước, ông Nguyễn Tấn H2 do bệnh vực ông S nên xảy ra cự cãi với bị cáo, nhưng hai người này không đánh trả gây thương tích cho bị cáo, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng luật định.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra - truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với 02 bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống 307/2024/KLTTCT-TTPY và số 308/2024/KLTTCT-TTPY cùng ngày 24-9-2024 của Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh T. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Từ những nhận định trên, đối với quan điểm luận tội và đề nghị của V đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp luật định, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thế A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào các Điều 45, 260, 268, 269, 292, 299 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thế A 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 18-12-2024 .

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Thế A với bị hại ông Nguyễn Văn S và bị hại ông Nguyễn Tấn H2 về việc bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho ông S và bị cáo bồi thường số tiền 9.660.000đ (Chín triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) cho ông H2.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 30 (Ba mươi) mảnh vỡ màu trắng của bình trà có hình dạng, kích thước lớn nhỏ khác nhau; 01 (Một) nắp bình màu trắng còn nguyên vẹn.

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Thế A nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 983.000đ (Chín trăm tám mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo